

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đình Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Minh H; nơi ĐKKHKT: Số 3/340 đường L, phường M, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 6/21/73 đường L, phường M, quận N, thành phố H; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Tiến Tr; nơi ĐKKHKT: Số 56 đường A, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Minh H trình bày:

Chị và anh Đỗ Tiến Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống. Anh Đỗ Tiến Tr chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Chị và gia đình đã khuyên giải nhiều, hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng anh Tr không thay đổi vẫn ham chơi cờ bạc. Hiện nay anh Tr đã bỏ đi sinh sống ở nơi khác, không liên lạc với vợ con và không thông báo cho địa phương về nơi cư trú mới. Chị cũng không biết gì về thông tin của anh Tr. Nay chị H thấy cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Tiến Tr có 01 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 09/6/2008. Chị có nguyện vọng nuôi con, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Tiến Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh địa phương và người thân cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh Tr và chị H đã trầm trọng, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, anh Tr bỏ đi nơi khác sinh sống, vẫn liên lạc về với gia đình nhưng không thông báo nơi ở mới cho gia đình và địa phương. Tòa án đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc chị H xin ly hôn anh Tr và làm các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn không nhận được thông tin gì của anh Tr.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai, đề nghị được ly hôn anh Tr. Về con chung: Chị H nhận nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng và việc chia tài sản chung.

Bị đơn anh Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh Tr, giao con chung cho chị H nuôi; về việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài

sản chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đỗ Tiến Tr cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tr vắng mặt tại địa phương đã được Tòa án thực hiện thủ tục Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh Tr, tuy nhiên anh Tr không có mặt tại Tòa án và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Đỗ Tiến Tr.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Ngô Thị Minh H và anh Đỗ Tiến Tr lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh Tr là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị H, anh Tr phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh Tr mãi chơi cờ bạc gây thất thoát tài sản, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị H và gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh Tr bỏ đi sống nơi khác không quan tâm đến vợ con. Xét mâu thuẫn của chị H và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Tr.

+ Về con chung:

[5] Chị H và anh Tr có 01 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 09/6/2008. Xét anh Tr đã bỏ đi khỏi địa phương, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K hàng ngày. Vì vậy cần thiết giao cháu Đỗ Trung K cho chị Ngô Thị

Minh H nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[7] Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Minh H được ly hôn với anh Đỗ Tiên Tr.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Trung K, sinh ngày 09/6/2008 cho chị Ngô Thị Minh H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Minh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006388 ngày 24/4/2020. Chị Ngô Thị Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Đỗ Tiến Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền; Hải Phòng (ĐKKH ngày 10/3/2008);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Hoài
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài